

TRUYỆN TRÌNH THÁM CỔ ĐIỂN –
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT THỂ LOẠI

Phan Tuấn Anh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: fantuananh@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/8/2024; ngày hoàn thành phản biện: 30/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Bài viết đã khái quát hóa tiến trình vận động và hình thành của thể loại truyện trình thám trên thế giới. Từ thể loại tiểu thuyết ẩn ngữ, qua thể loại tiểu thuyết đen đến thể loại tiểu thuyết phân vân hồi hộp. Bài viết cũng đã phân tích những cơ sở xã hội hình thành thể loại truyện trình thám ở châu Âu vào thế kỷ 19 -20. Chủ nghĩa tư bản với vai trò cơ sở hạ tầng chính yếu hình thành nên thể loại trình thám cổ điển cũng đã được bài viết nghiên cứu. Những nền tảng như xã hội tiêu dùng, phương thức sản xuất, cấu trúc xã hội cũng như sự biến đổi của thị trường sách đã được bài viết khảo cứu đến. Những nguyên tắc của thị hiếu bạn đọc với truyện trình thám, cũng như các đặc trưng nghệ thuật của truyện trình thám cổ điển cũng được bài viết phân tích khá rõ, từ đó đặt những nền móng lý thuyết đầu tiên cho thể loại này. Các giới hạn của tiểu thuyết trình thám cổ điển cũng được bài viết chỉ ra.

Từ khóa: Truyện trình thám cổ điển, thám tử, tội phạm, chủ nghĩa tư bản.

1. TIẾN TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA TRUYỆN TRÌNH THÁM THEO QUAN ĐIỂM CỦA TODOROV

Trong những nhà lý luận văn học có danh tiếng ở châu Âu, có lẽ Tzvetan Todorov (1939 - 2017) là người hiếm hoi có sự quan tâm đúng mức đối với những khu vực văn học ngoại biên nói chung, và văn chương trình thám nói riêng. Những nghiên cứu, suy ngẫm của Tzvetan Todorov về văn chương trình thám trong công trình *Thi pháp văn xuôi*, cho dù còn khá khuôn gợn, cũng như chủ yếu bàn về truyện trình thám cổ/kinh điển ở Pháp, nhưng cũng đã đặt ra những hiểu biết nghiêm túc đầu tiên của giới lý luận văn học về mảng văn chương thú vị song ít được quan tâm nghiên cứu này.

Trước tiên, chúng tôi muốn đề cập đến quan điểm của Tzvetan Todorov về tiến trình chuyển động và phát triển của văn học trinh thám theo từng thời kỳ. Theo nhà nghiên cứu người Pháp gốc Bulgaria, tiểu thuyết trinh thám cổ điển được gọi là “tiểu thuyết ẩn ngữ”. Đây là loại tiểu thuyết được phát triển dựa trên kết cấu “nhị nguyên”, song hành câu chuyện kể về quá trình diễn ra vụ án và quá trình phá án của thám tử. Quá trình phát triển tiếp theo của văn học trinh thám đã làm sản sinh ra “tiểu thuyết đen”. Bùng nổ ở Pháp sau Chiến tranh thế giới thứ hai, “tiểu thuyết đen” thực sự đã gây sốc trong đời sống văn học phương Tây bởi tính bạo lực, tình dục và đặc biệt là kết cấu “nhất nguyên” của nó. Tiểu loại thứ ba của văn học trinh thám đó là “tiểu thuyết phân vân hồi hộp”. Đây chính là tiểu loại kết hợp được cả hai đặc tính của tiểu loại đi trước. Một mặt giữ lại kết cấu “nhị nguyên” và sự bí ẩn của “tiểu thuyết ẩn ngữ”, mặt khác lại đề cao một câu chuyện, lấy đó làm trung tâm nghệ thuật như “tiểu thuyết đen”.

Như vậy, “tiểu thuyết phân vân hồi hộp” vừa làm nảy sinh sự hiếu kỳ, muốn giải thích về các biến cố đã xảy ra như thế nào, nhưng đồng thời, khiến độc giả hồi hộp điều gì sẽ xảy đến với các nhân vật. Trong tiểu loại thứ ba này, người ta lại tiến hành phân chia làm hai loại nhỏ nữa, nó bao gồm “truyện về người thám tử bị tổn thương” (có nội dung người thám tử bị lâm nguy) và “truyện về người thám tử bị khả nghi” (có nội dung người thám tử chính là nghi can). Thực chất, đó chỉ là cách phân tiểu loại dựa trên cơ sở nội dung một cách khá cứng nhắc.

Nói tóm lại, theo Tzvetan Todorov, truyện trinh thám là một thể tài văn học hiện đại có xuất thân mang tính kế thừa từ những thể tài cũ trong kho tàng văn học nhân loại. Bản thân thể tài trinh thám cũng được phân chia thành các tiểu loại trong quá trình tồn tại và phát triển không ngừng của nó. Chính vì vậy, cho dù Boileau và Narcejac từng nhận định rằng: “Thể trinh thám không phân chia thành các loại. Nó chỉ đưa ra các hình thái khác biệt mang tính lịch sử” [4,tr.7], tôi vẫn tin rằng, lịch sử của văn học không thể nào là một lịch sử bất động. Quá trình phát triển bao giờ cũng gắn với sự vận động của phân chia và phủ định (cái mới đối với cái cũ, cái hay đối với cái dở). Do đó, để có được sự phát triển như hôm nay, văn học trinh thám hẳn rằng không thể nào dùng mãi một cây bút, khi mà lịch sử đã không ngừng sang trang.

2. CƠ SỞ HIỆN THỰC VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ÁNH TỒN TẠI XÃ HỘI CỦA TRUYỆN TRINH THÁM CỔ ĐIỂN

Như tôi đã trình bày trong những nghiên cứu khác về truyện trinh thám, bản chất xã hội của văn học trinh thám thực ra chỉ có một cụm từ. Đó là: Chủ nghĩa tư bản. Không hẳn văn học trinh thám ra đời trong lòng của chủ nghĩa tư bản, mà chúng ta có thể hoàn toàn khẳng định rằng nó mang bản chất của phương thức sản xuất này. Một đứa con đẻ hoàn toàn có thể mang bản chất hoàn toàn khác so với cha ruột của nó. Văn

học với tư cách là một hình thái kiến trúc thượng tầng luôn có tính dự báo cũng như tính độc lập tương đối so với cơ sở hạ tầng sản sinh ra nó. Tuy nhiên, đối với văn học trinh thám, chủ nghĩa tư bản không chỉ đơn thuần là một người cha, nó còn là người thầy lớn lao trong bản chất của thể tài này. Chúng ta sẽ lần lượt phân tích và đi sâu vào một số phạm trù cơ bản như sau.

2.1. Cơ sở kinh tế

Chỉ từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời, con người mới có tài sản được tập trung tối đa vào một số cá nhân cũng như những bí mật riêng cần có người bảo vệ. Tài sản của con người trong chủ nghĩa tư bản vừa mở rộng khả năng tư hữu vô biên, lại vừa tỏ ra vô cùng dễ bị tổn thương và mất mát. Cũng chính từ đây, những bí mật chính thức được trở thành những tài sản, có khi quan trọng hơn cả tính mạng và danh dự của con người. Trong hình thức chiếm hữu nô lệ và phong kiến, tài sản chỉ bao gồm đất đai, vật dụng và nô lệ. Đó là những tài sản hầu như bất biến và con đường chiếm hữu nó hầu như đi bằng bước chân của đẳng cấp. Nhưng bước qua chủ nghĩa tư bản, tài sản chính là tiền, tài khoản ngân hàng, chứng khoán và những bí mật đời tư, nhất là các quan hệ tình ái ngoài hôn nhân. Đây là những tài sản dễ bị đe dọa, nhưng lại rất khó công khai cũng như trình báo với các cơ quan chức năng khi mất mát, bởi tính mờ ám trong nguồn gốc xuất thân của nó.

Chính từ đó, những người tư bản mới cần đến một công lý ngoài công lý, một cơ quan hành pháp ngoài chính phủ, một lực lượng tư pháp ngoài tòa án. Cũng chỉ có thể xuất hiện trong thời đại của chủ nghĩa tư bản một nghề nghiệp chưa từng xuất hiện trong lịch sử việc làm thế giới: Nghề thám tử tư. Thám tử C. Auguste Dupin của Edgar Poe chính là vị thám tử tư đầu tiên được miêu tả trong văn học, dù anh ta hầu như không sống được một cách sung túc với nghề này. Cho đến thời của *Sherlock Holmes* của Arthur Conan Doyle, thì nghề thám tử tư đã vừa trở nên phổ biến, vừa dễ kiếm những món lợi kếch xù. E. Poe trong nỗ lực miêu tả “sự điên cuồng của thế kỷ XIX” đã viết: “Nói thật là tôi đã chán ngấy cuộc sống của tôi và cuộc sống của thế kỷ XIX nói chung, tôi hoàn toàn tin rằng mọi thứ sẽ chẳng đi vào đâu cả” (*Vài lời với mẹ*). Như vậy, chủ nghĩa tư bản vừa tạo ra một số lượng của cải khổng lồ, lại vừa đẩy con người vào những khủng hoảng tâm sinh lý tồi tệ nhất. Từ đây, đã làm nảy sinh những tiền đề cho hai loại tội phạm cơ bản nhất trong văn học trinh thám cổ điển.

a. Loại tội phạm vô thức: Đây là những phạm nhân có vấn đề về bệnh lý hoặc do thần kinh quá căng thẳng. Họ là những người bị xã hội ruồng bỏ hoặc bị đẩy vào bước đường cùng của sự quẫn bách. Cuộc sống trong xã hội tư bản phương Tây thế kỷ XIX -XX vốn mang bản chất “cừu ăn thịt người”, nên rất nhiều cá nhân bị đẩy vào trạng thái tâm lý bất loạn. Chính trong sự quẫn quẫn về tinh thần và thể xác ấy, tội ác đã nảy sinh như một hành động vô thức bởi bản năng sinh tồn. Kiểu tội phạm này thường không ý thức được hành vi của mình, cũng như hầu như không còn một lựa

chọn nào khác. Tuy nhiên, về cơ bản, số lượng tội phạm này xuất hiện không nhiều.

b. Loại tội phạm ý thức: Đây là những phạm nhân hành động có mục đích, hoạt động có tổ chức theo kiểu các tập đoàn mafia. Các loại tổ chức phạm pháp kiểu này thực chất là một hình thức “torót hóa tội phạm” của xã hội phương Tây khi bước sang tư bản độc quyền. Một khi chính phủ tỏ ra dung túng và bất lực với tội phạm, còn tội phạm thì ra sức xây dựng và bành trướng một kiểu loại chính phủ của riêng chúng gọi là anarchy - vô chính phủ, điều hành theo luật rừng của thế giới ngầm. Trên thực tế, không ít những nhân vật tội phạm chuyên nghiệp có thật từng sống outlaw (ngoài vòng pháp luật) đã được đưa vào những trang truyện trinh thám. Adam Worth (1844 - 1902) được xem là một trong những tên tội phạm thông minh nhất thế giới tội ác. Hắn đã được Conan Doyle đưa vào tác phẩm của mình năm 1893. Worth chính là cảm hứng và cũng là nguyên mẫu trực tiếp cho hình tượng trùm tội phạm - giáo sư James Moriati. Thám tử Sherlock Holmes lừng danh cũng từng ca ngợi Moriati là: “Một thiên tài... hần ít khi thực hiện mà chỉ vạch kế hoạch”.

2.2. Cơ sở lý thuyết

Chủ nghĩa tư bản là cái nôi sản sinh ra tư duy duy lý, tinh thần khoa học và chủ nghĩa cá nhân. Chính những hạt nhân tư tưởng này đã ảnh hưởng sâu sắc lên thế giới nghệ thuật của truyện trinh thám cổ điển. Người thám tử trong truyện trinh thám cổ điển làm việc theo những phán đoán logic hết sức chặt chẽ. Mỗi tác phẩm trinh thám là một công trình của hư cấu, nhưng nó phải làm việc dựa trên nguyên tắc tôn trọng tối đa tính hiện thực. Do quá cực đoan trong việc đề cao tính duy lý mà Todorov đã từng cho rằng: “người nào muốn làm truyện tiểu thuyết trinh thám “hay hơn” là người đó đang làm “văn chương” chứ không làm tiểu thuyết trinh thám” [4, tr.9]. Thậm chí, trong 20 nguyên tắc vàng của nhà nghiên cứu Van Dine về truyện trinh thám còn ghi rõ: “Ái tình không có chỗ trong truyện trinh thám” [4, tr.17]. Người thám tử luôn phải chấp nhận đối mặt với sự đòi hỏi khắc nghiệt của nghề nghiệp, anh ta không được phép nảy sinh tình yêu cá nhân. Không kể tình yêu làm con người ta ủy mị và duy cảm trong hành động, chỉ tính riêng việc người yêu (hoặc vợ) sẽ là đối tượng trả thù sẽ khiến các thám tử cân nhắc khi chọn một tình yêu. Do vậy, thám tử S.Holmes hào hoa và lịch lãm của chúng ta phải từng thốt lên: “Cô ấy là một trong số những người phụ nữ duyên dáng nhất mà tôi biết qua. Có lẽ cô ấy sẽ rất có ích trong loại công việc của chúng ta. Nhưng tình yêu thì thuộc về cảm xúc. Mà tính cảm xúc luôn đối lập với tính lý trí lạnh lùng và xác thực, là đức tính mà tôi cho là cao hơn hết. Về phần tôi, tôi sẽ không bao giờ lấy vợ vì sợ rằng phán đoán của tôi sẽ vì thế mà sai lệch” [5, tr.204].

2.3. Cơ sở tâm lý bạn đọc và thị hiếu thị trường sách

Chỉ từ khi xuất hiện chủ nghĩa tư bản, các siêu đô thị trên thế giới mới được hình thành. Tầng lớp thị dân cũng bắt đầu ra đời trong chính các đô thị ấy. Thị dân bao gồm cả tư sản, công nhân và tiểu thương, trí thức tiểu tư sản. Đây vốn là những giai

cấp mới trong cơ cấu xã hội phương Tây cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Thị dân là bộ phận dân cư đầy biến động, đa nguồn gốc và luôn chấp nhận sự phiêu lưu mạo hiểm vì kế sinh nhai. Thơ ca và bi kịch vốn được giai cấp chủ nô và phong kiến ưa chuộng đã không còn giữ được ưu thế của nó trước tiểu thuyết và truyện ngắn trong cơ cấu xã hội mới. Chính thị hiếu mới mẻ này đã giúp những thể tài “tà thống” như truyện trinh thám vượt lên so với những thể loại “chính thống” khác trong lịch sử văn học. Nhìn nhận một cách công bằng, ở văn học trinh thám có hai yếu tố thỏa mãn được thị hiếu thị dân. Đó chính là *yếu tố giết gân* và *yếu tố giải trí*.

Những tác phẩm trinh thám bao giờ cũng được thể hiện bằng truyện ngắn và tiểu thuyết, tóm lại là bằng văn xuôi. Điều đó là minh chứng cho tính hiện đại của văn học trinh thám, bởi tiểu thuyết là thể loại ra đời trong thời đại của chủ nghĩa tư bản. Những truyện trinh thám ban đầu chỉ đơn thuần là tin tức giết gân trên các nhật báo. Todorov từng nhận xét: “Một nhà xuất bản từng xuất bản những bộ hồ sơ thực sự, gồm các báo cáo tường thuật của cảnh sát, các cuộc thẩm vấn, ảnh, vân tay... các tư liệu “đích thực” này phải dẫn dắt người đọc khám phá ra kẻ tội phạm (trong trường hợp thất bại thì một phong bì dán kín, đính ở trang cuối sẽ cung cấp lời giải cho trò chơi)” [4, tr.13].

3. NHỮNG NGUYÊN TẮC NGHỆ THUẬT CƠ BẢN CỦA TRUYỆN TRINH THAM CỔ ĐIỂN

Đề cập đến bản chất của văn học trinh thám, chúng ta không thể không nói đến các “tiên đề” mà nhà nghiên cứu văn học S.S Van Dine đã đặt ra. Năm 1928, nhà nghiên cứu và đồng thời là một tác giả trinh thám nổi tiếng S.S Van Dine (tác giả của truyện *Vụ án Kim Tước*) đã đưa 20 quy tắc vàng (The Golden Rule) cho văn học trinh thám. Các quy tắc của tác giả “đặc biệt ưa thích định lý” này theo Todorov thậm chí quan trọng đến nỗi “bất kỳ nhà tiểu thuyết nào biết tự trọng đều phải tuân thủ” [4, tr.17]. Mặc dù luôn luôn là người muốn đưa ra những định luật, tuy nhiên tư duy của Van Dine khá rườm rà và dài dòng, tiểu tiết. Từ sự bất cập đó, tôi đã tạm quy 20 định đề của ông làm 8 quy tắc cơ bản như sau:

1. Cuốn tiểu thuyết phải có nhiều nhất là một thám tử và một thủ phạm, và ít nhất là một nạn nhân (một xác chết).
2. Thủ phạm không được là một tội phạm chuyên nghiệp, không được là thám tử, phải giết người vì lý do của cá nhân.
3. Ái tình không có chỗ trong tiểu thuyết trinh thám.
4. Thủ phạm phải có một tầm quan trọng nào đó.
 - a. Trong đời: không phải là một nam hay một nữ hầu phòng.

b. Trong sách: là một trong các nhân vật chính.

5. Mọi sự đều phải giải thích một cách duy lý; cái kỳ ảo không được chấp nhận ở đây.

6. Không có chỗ cho miêu tả cũng như phân tích tâm lý.

7. Với các thông tin về truyện, cần tuân thủ sự đối ứng sau: “tác giả: độc giả = tội phạm: thám tử”.

8. Cần tránh các tình thế và giải pháp tầm thường tẻ nhạt.

Rõ ràng với tám nguyên tắc đã nêu ra, Van Dine đã đặt nền móng cơ sở lý thuyết thể loại đầu tiên cho văn học trinh thám. Không ít tác giả sáng tác đề tài này đã và đang viết “dưới khía cạnh vĩnh hằng” (sub specie aeterni) của tám nguyên tắc ấy. Tuy nhiên, “mọi lý thuyết chỉ là màu xám” (Goethe), còn “cây đời” văn học thì luôn luôn biếc xanh và đậm chồi nảy lộc. Đối với bối cảnh, thị hiếu và quan niệm của văn học trinh thám đương đại hiện nay, theo ý kiến của tôi, có ít nhất ba nguyên tắc không còn xác đáng (2; 3; 6); và hai nguyên tắc không hoàn toàn đúng (1; 5) trong những sáng tác của trinh thám hiện đại và trinh thám hậu hiện đại.

Nguyên tắc thứ hai chính là sự sai lầm đầu tiên, bởi vì thủ phạm hoàn toàn có thể là một kẻ chuyên nghiệp, hoặc hành động không vì lý do cá nhân. Tác phẩm *Sherlock Holmes* vốn là truyện trinh thám cổ điển nhưng đã chứng minh điều đó. Giáo sư Moriarty là một “ông trùm” (the Don) thật sự, hẳn là một nghệ nhân tinh xảo và đáng kính nhất trong nghề nghiệp của mình. Trong khi đó, những truyện như *Vết máu thứ nhì*, *Bản hiệp ước hàng hải*, *Ba sinh viên* của Conan Doyle cũng cho thấy, hung thủ đôi khi hành động vì lý do của tập thể, hoặc người khác, chứ không hẳn vì lý do cá nhân.

Nguyên tắc thứ ba cũng biểu hiện cho tính khiên cưỡng trong quan điểm về văn học trinh thám của Van Dine. Ái tình được phép và luôn luôn được tôn trọng trong truyện trinh thám. Có thể người thám tử không được phép yêu, song tình yêu thì vẫn tồn tại. Thám tử S.Holmes là một người đàn ông hào hoa, nhưng anh đã có một nhận xét đáng cay: “Ta không thể hoàn toàn tin cậy phụ nữ, đâu là người phụ nữ tốt nhất”. Mặc dù vậy, cũng chính trong bộ truyện nổi tiếng này không thiếu những tình yêu rất đẹp. Thủy thủ Crânco từng cay đắng nói: “Khi chúng tôi chia tay, nàng là người tự do còn tôi thì vĩnh viễn mất tự do”. Tình yêu không hề là “bất khả tri” đối với người thám tử, nó chỉ là một “đề tài cấm kỵ” mà nghề nghiệp tàn nhẫn buộc họ phải đứng xa. Holmes từng chua xót thốt lên: “Tôi chưa bao giờ yêu, Watson à! Tuy nhiên nếu tôi yêu và người đàn bà mà tôi yêu chết thê thảm như thế, có thể tôi cũng xử sự giống hệt người săn sư tử của chúng ta! Biết đâu được” (*Bàn chân của quỷ*) [5, tr.553].

Nguyên tắc cuối cùng của Van Dine cần bị phê phán và phủ nhận đó là văn học trinh thám cổ điển không có chỗ cho miêu tả cũng như phân tích tâm lý (nguyên tắc 6). Conan Doyle đã chứng minh hùng hồn rằng mình là một bậc thầy trong miêu tả và

phân tích tâm lý nhân vật trong tác phẩm *Sherlock Holmes*. Không có miêu tả cũng sẽ không có cơ sở cho phán đoán, bởi thực chất miêu tả là sự quan sát của độc giả thông qua tác giả. Mặt khác, sự tư duy của thám tử không phải là sự hoạt động của những con chip máy tính. Conan Doyle đã có những trang phân tích tâm lý nhân vật Sherlock Holmes rất điển hình, để từ đó tạo ra được một tính cách thực sự đặc biệt: “Anh vỗ lấy, mắt nhìn hau háu, rồi nhảy như điên trong phòng, áp cuộn giấy vào ngực rồi kêu lên sung sướng. Rồi anh ngã vào ghế bành, mệt nhừ và kiệt sức vì quá xúc động khiến chúng tôi phải đổ rượu nặng vào cổ họng để anh ta khỏi bị ngất” (*Bản hiệp ước hàng hải*) [5, tr.200].

Nói tóm lại, tác giả không miêu tả và không phân tích tâm lý, thì tất yếu độc giả cũng không thể phán đoán và suy xét vấn đề. Vì thực chất, theo như nguyên tắc thứ bảy của Van Dine: “tác giả: độc giả” (tác giả xác lập những cơ sở nền tảng lý thuyết đầu tiên dành cho truyện trinh thám cổ điển).

Nguyên tắc thứ năm của Van Dine cũng cần phải bàn thêm, bởi nó chỉ hợp lý có một nửa. Về thứ 2 của nguyên tắc thứ năm là: “cái kỳ ảo không được chấp nhận ở đây”, đã trở nên thiếu hợp lý. “Cái kỳ ảo” vẫn xuất hiện trong truyện *Con chó dòng họ Baskerville; Dải băng lốm đốm; Bàn chân của quỷ* (Conan Doyle)... mặc dù cuối cùng, cái kỳ ảo chỉ đóng vai trò là “phương tiện” nhưng vai trò của nó vẫn rất quan trọng trong việc xây dựng cốt truyện và thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Nhiệm vụ của tác giả là viết ra “cái kỳ ảo”, còn nhân vật của anh ta - người “thám tử” lại là người phải giải mã ra cái kỳ ảo đó. Sự phủ nhận “cái kỳ ảo” của người thám tử trong quá trình điều tra rõ ràng khác hẳn với sự phủ nhận sự xuất hiện cái kỳ ảo trong truyện trinh thám cổ điển. Nguyên tắc thứ nhất cũng có phần không hợp lý, vì khi vụ án diễn ra mà không có hung thủ thì nguyên tắc này đã trở nên khiên cưỡng. Ví dụ truyện *Một trung vệ bị mất tích* trong tác phẩm *Sherlock Holmes* lừng danh đã không có một thủ phạm nào nhưng đó vẫn là một vụ án thú vị.

Truyện trinh thám cổ điển là giai đoạn phát triển hoàng kim của thể loại này, song nó cũng là giai đoạn đầu tiên trong tiến trình xác lập những nguyên tắc nghệ thuật. So với truyện trinh thám hiện đại và truyện trinh thám hậu hiện đại, truyện trinh thám cổ điển vẫn còn nhiều hạn chế về quan niệm nghệ thuật về con người, tính triết lý, nghệ thuật xây dựng diễn ngôn, cấu trúc truyện kể... Chính từ những giới hạn đó, mà lý luận về thể loại truyện trinh thám đã tiếp tục hoàn thiện trong những giai đoạn sau, nhằm bắt kịp với thực tiễn sáng tác. Dẫu sao, với những thành tựu đã đạt được, truyện trinh thám cổ điển xứng đáng là giai đoạn đặt nền móng quan trọng cho sự ra đời của một thể loại văn học đặc biệt trong đời sống tinh thần nhân loại.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ mã số B2023-DHH-01 do TS. Phan Tuấn Anh làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Tuấn Anh (2024), “Những cách tân nghệ thuật của truyện trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ: Khoa học xã hội* (ISSN 2354-0850), Tập 23, Số 3A, Trang 91-100.
- [2]. Phan Tuấn Anh và Trần Tịnh Vy (2024), “Southeast Asian Detective Stories from a Post-colonial Perspective: The Case of Vietnamese Detective Stories in the Early Twenty-first Century”, *Multi-disciplinary Journal of Southeast Asian Studies* (ISSN 2092738X, 27997839), Vol 16, No 2, Page 115.
- [3]. Phan Tuấn Anh (2024), “Giản Tư Hải - Ngọn hải đăng của truyện trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Sông Hương* (ISSN 1859 – 4883), Số 426, Trang
- [4]. Tzvetan Todorov (2014), *Thi pháp văn xuôi* (Đặng Anh Đào, Lê Hồng Sâm dịch), Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
- [5]. Conan Doyle (2011), *Sherlock Holmes toàn tập*, Nxb Văn học, Hà Nội.

CLASSIC DETECTIVE STORIES – THEORETICAL ISSUES OF THE GENRE

Phan Tuan Anh

University of Sciences, Hue University

Email: fantuananh@gmail.com

ABSTRACT

The article provides a comprehensive overview of the development and formation of the detective story genre worldwide, from the genre of mystery novels, through the noir novels, to the suspense thrillers. It also analyzes the social foundations that influenced the development of the European detective genre in the 19th and 20th centuries. Capitalism as the main infrastructure for the formation of classic detective fiction has also been studied by the research. The article investigates critical elements such as society, modes of production, social structure, and the transformation of the book market. Additionally, it also analyzes readers' preferences for detective stories and the artistic characteristics of classic detective stories, thereby establishing the initial theoretical foundations for this genre. The limitations of classical detective fiction are also pointed out in the article.

Key words: Classic detective story, capitalism, crime, detective.



Phan Tuấn Anh sinh ngày 17/3/1985 tại Huế. Ông nhận bằng cử nhân năm 2007 và bằng thạc sĩ năm 2009 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, ông nhận bằng tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Hiện ông đang là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học so sánh, lí luận văn học và văn học hậu hiện đại.

